

Số: 153/2022/QĐST-KDTM

Hà nội, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 21/9/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 41/2021/KDTM ngày 10/5/2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: Số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Do Ông Bùi Xuân H làm đại diện theo giấy ủy quyền 1111/UQ-NHNoNHN-UQ ngày 21/9/2022 của ông Nguyễn Đức Q – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Nam Hà Nội trên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Bị đơn: Công ty TNHH HM;

Trụ sở: số 12 ngách 58/1 ngõ 149 đường HTM, phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Do Ông Lã Ngọc L làm đại diện theo giấy ủy quyền số 1011/UQ-HM ngày 10/11/2021 của Ông Lã Anh T – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH HM ký;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH HM công nhận còn nợ Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201800905 ký ngày 18/7/2018; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201801089 ký ngày 20/8/2018; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201801166 ký ngày 06/9/2018; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201801303 ký ngày 25/9/2018; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201801850 ký ngày 17/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1460LAV201900535 ký ngày 18/9/2019 số tiền 94.143.465.870 (Trong đó: Nợ gốc là: 71.817.100.000 đồng; Nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 11/7/2022 là: 22.326.365.870 đồng);

2. Công ty TNHH HM cam kết thanh toán Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh Nam Hà Nội số tiền nợ gốc 71.817.100.000 đồng theo kế hoạch như sau:

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 15/11/2022 thanh toán 5.000.000.000 đồng;

Lần 1: Hạn cuối cùng ngày 30/12/2022 thanh toán 15.000.000.000 đồng;

Lần 2 : Hạn cuối cùng ngày 30/3/2023 thanh toán 20.000.000.000 đồng;

Lần 3 : Hạn cuối cùng ngày 30/6/2023 thanh toán 31.817.100.000 đồng;

3. Đối với khoản tiền lãi: 22.326.365.870 đồng (Số lãi tạm tính đến ngày 11/7/2022), Ngân hàng N thông qua chi nhánh Nam Hà Nội sẽ tiến hành xem xét miễn giảm lãi (Trên cơ sở

đơn đề nghị và hồ sơ xin miễn giảm lãi của Công ty TNHH HM) theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N. Trong trường hợp Ngân hàng N chấp thuận miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N; Thì Công ty TNHH HM phải thanh toán khoản tiền lãi sau khi được miễn giảm hạn cuối cùng là ngày 30/12/2023. Trong trường hợp Ngân hàng N thông qua chi nhánh Nam Hà Nội không chấp thuận miễn giảm lãi theo quy định của pháp luật và quy chế của Ngân hàng N thì Công ty TNHH HM phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền lãi phát sinh hạn cuối cùng là ngày 30/12/2023.

4. Trong trường hợp Công ty TNHH HM vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nêu tại Điều 2, thì Ngân hàng N có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phong tỏa các tài khoản của Công ty TNHH HM tại các tổ chức tín dụng khác và tiến hành phát mại, xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi toàn bộ số tiền còn thiếu:

- 01 cần trục bánh xích hiệu Sumitmo, Model: SC5000, Serial no: SC500-0013 sản xuất năm 1995 tại Nhật Bản. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 17072018/HĐTC/NHN-HM ngày 17/7/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/1707.2018/PL/NHN-HM ngày 17/12/2018.

- 01 cần trục bánh xích Hitachi, nhãn hiệu Sumitomo, Serial no: SC10L-8046 và 01 búa thủy lực Model: NH-150B, Serial: 1591. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2008.2018/HĐTC/NHN-HM ngày 20/8/2018.

- 01 xe đào cần cạp bánh xích nhãn hiệu Sumitomo Model SH120 và 01 cần trục bánh lốp nhãn hiệu Komatsu LW250M-2. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0609.2018/HĐTC/NHN-HM ngày 06/9/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/0609.2018/PL/NHN-HM ngày 17/12/2018.

- 01 cần trục bánh xích 500 tấn, nhãn hiệu Sumitomo, Model SC5000, Serial no: SC500-0011. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2509.2018/HĐTC/NHN-HM ngày 25/9/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 15/01/2019.

- 01 Sà lan 3800 tấn, số đăng kiểm V29-02108. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2712.2018/HĐTC/NHN-HM ngày 27/12/2018 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2712.2018/PL/NHN-HM ngày 17/12/2018.

- 01 cần trục bánh xích hiệu 7150, Serial no: JJ00064 sản xuất năm 1989 tại Nhật Bản. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1804.2019/HĐTC/NHN-HM ngày 18/4/2019 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 29/4/2019.

5. Công ty TNHH HM còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong hạn do các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 12/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc;

2.6. Về án phí: Công ty TNHH HM chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 101.072.000 đồng; Ngân hàng N do Chi nhánh Nam Hà Nội làm đại diện không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Do đó được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 94.000.000 đồng theo biên lai số 0067206 ngày 14/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đ- ơng sự;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- L- u hồ sơ vụ án.

Hoàng Đình Trung